TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 930/2024/HS-PT
Ngày: 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 634/2024/TLPT- HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn V; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST-CTN ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Văn V (Sáu N**)**, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2006, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ A, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc P và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A (có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn V*:* bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V*:*

1. Luật sư Lê Thị C - Văn phòng luật sư Lê Thị C thuộc Đoàn luật sư tỉnh A; địa chỉ: Số A L, L, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

2. Luật sư Hồ Trung C1 - Công Ty L2 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số A, V, phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/01/2024, sau khi uống bia tại quán "365 Ú" thuộc tổ I, ấp H, xã T, huyện P, tỉnh An Giang, Nguyễn Thị G và Nguyễn Thị H (cùng là nhân viên của quán) cự cãi, đánh nhau, được Lê Thanh P1 (chồng của H) và Nguyễn Văn V (sinh năm 2006, nhân viên của quán) đến can ngăn nhưng bị Đào Thanh L1 (bạn của G) chặn lại không cho can ngăn và đe dọa V "Mầy đi ra, mầy can một hồi tao đánh mày luôn". Lúc này, V đi vào bếp lấy 01 cây dao Thái Lan dài khoảng 20cm (cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn) cầm trên tay phải và 01 cây kim loại dài 39cm (loại cây mài dao, cán bằng nhựa màu đen dài 13cm; thân bằng kim loại tròn màu trắng dài 26cm, đường kính 1,2cm) đi đến chỗ L1; Vĩ cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của L1 làm gãy cán dao, L1 bỏ chạy; V đuổi theo và dùng cây mài dao đánh trúng vùng đầu, bả vai phải của L1 nhiều cái làm L1 té xuống đất bất tỉnh. Xong, V chạy vào quán can ngăn G và H đánh nhau và thấy lực lượng Công an xã T đến nên V bỏ chạy, ném cây mài dao xuống mương nước cách quán khoảng 150m - 200m. Riêng L1 được người dân đưa đến Trung tâm Y tế huyện P cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ, đến khoảng 10h00 ngày 05/01/2024, L1 chết.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, trên cán dao có chữ "KIWWI"; 01 cây mài dao dài 39cm (cán bằng nhựa màu đen dài 13cm, thân bằng kim loại tròn màu trắng dài 26cm, đường kính 1,2cm) và các đồ vật liên quan.

Tại kết luận giám định tử thi số 45/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A đối với Đào Thanh L1, sinh năm 1990:

1. Các kết quả chính:

- Niêm mạc hai mắt nhợt nhạt.

- Vết thương vùng bụng phải, cách đường giữa bụng 3,5cm, cách trên rốn 06cm, có vết thương đã khâu chỉ, cắt chỉ thấy: Vết thương hình khe, kích thước (2,2 x 0,8)cm, khép mép vết thương dài 2,5cm, bờ mép sắc gọn, nằm ngang, góc trong tù góc ngoài nhọn, góc ngoài có đuôi xước da; chiều hướng vết thương từ trước ra sau.

- Thủng tá tràng đoạn D2 từ mặt trước xuyên thủng qua mặt sau; thủng động mạch chủ bụng; thủng tĩnh mạch chủ dưới.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp không đáp ứng điều trị do vết thương thấu bụng thủng tá tràng, thủng động mạch chủ bụng, thủng tĩnh mạch chủ dưới (Bút lục số 106 - 108).

Tại kết luận giám định số 100/KL-KTHS ngày 09/02/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận:

- Trên cán dao gửi giám định có dính máu người. Do dấu vết ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Trên mảnh nhựa màu vàng gửi giám định có dính máu người. Do dấu vết ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Không tìm thấy máu người dính trên cây mài dao gửi giám định.

- Vết màu nâu vị trí số 3 là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Mẫu máu của bị hại Đào Thanh L1, sinh năm: 1990 thuộc nhóm máu B.

- Mẫu máu của Nguyễn Văn V, sinh năm: 2006 thuộc nhóm máu AB.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST-CTN ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Giết người".

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V **15** *(mười lăm)* năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (05/01/2024).

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, thi hành án, xử lý tang vật, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự khác trong vụ án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 14/6/2024, bị cáo Nguyễn Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 11/6/2024, Luật sư Hồ Trung C1 bào chữa cho bị cáo kháng cáo và ngày 16/6/2024 Luật sư Lê Thị C bào chữa cho bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 là không đúng vì bị hại cũng có lỗi và áp dụng điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xác định bị cáo cố tình phạm tội đến cùng và là chưa thỏa đáng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V và Luật sư Lê Thị C vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1

Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 15 năm tù về tội *"Giết người"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo không cung cấp được chứng cứ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáp Luật sư Lê Thị C *trình bày:* đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội cụ thể của bị cáo vì có một phần lỗi của bị hại; đồng thời diễn biến của hành vi không thể hiện việc bị cáo quyết liệt thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Do đó, dề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn V không bào chữa bổ sung gì khác, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Thị L*, giám hộ cho bị cáo trình bày:* bà đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 1.000.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

Đại diện bị hại, bà Trần Thị B không đồng ý giảm án cho bị cáo, đề nghị giữ nguyên mức án như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với cha mẹ, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên toa, người bào chữa cho bị cáo luật sư Hồ Trung C1 có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài bào chữa cho bị cáo. Do đó, căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[2.1] Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/01/2024 tại quán "365 Ú" thuộc tổ I, ấp H, xã T, huyện P, tỉnh An Giang, bị cáo V chỉ vì tức lời nói *"Mầy đi ra, mầy can một hồi tao đánh mày luôn"* của bị hại L1 đã thực hiện hành vi sử dụng cây dao Thái Lan đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của bị hại L1 làm gãy cán dao. Sau khi bị đâm, L1 bỏ chạy, bị cáo V tiếp tục truy đuổi và dùng cây mài dao đánh nhiều cái trúng vùng đầu, bả vai phải của L1 làm L1 té xuống đất bất tỉnh, được mọi người xung quanh đưa đến bện viện cấp cứu; nhưng đến khoảng 10 giờ ngày 05/01/2024 thì tử vong.

[2.2] Chỉ vì tức câu nói của bị hại L1 mà bị cáo V đã có hành vi dùng dao đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại và dùng cây mài dao truy đuổi, đánh vào người bị hại; hậu quả làm cho bị hại tử vong; Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo V về tội *"Giết người"* theo quy định tại theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và áp

dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã nhận định bị cáo thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho phía bị hại số tiền 20.000.000đ, đại diện bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời, khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 01 tháng 07 ngày, vì vậy nhận thức pháp luật hạn chế nên nhất thời phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú và giao nộp hung khí gây án; từ đó áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tuyên xử bị cáo mức án 15 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được thêm chứng cứ mới. Các căn cứ do người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Lê Thị C nêu, yêu cầu không áp dụng tình tiết "phạm tội có tính côn đồ" và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng" là không phù hợp với các nhận định trên nên không có căn cứ để chấp nhận. Đại diện bị hại cũng không đồng ý giảm án cho bị cáo và đề nghị giữ nguyên mức án như bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định,

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V (S); người bào chữa cho bị cáo Luật sư Lê Thị C và Luật sư Hồ Trung C1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST-CTN ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương **Nguyễn Thị Thúy Hòa** **Nguyễn Thị Cúc**